

Ngày 30/06/2025	7,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.1%	-11.9%	-6.3%

	Q2/25	
ROE	-0.8%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q2/25		
DT thuần	14.0	QoQ	YoY
		▲ 5.73 ▲ 69.7%	▲ 3.70 ▲ 36.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	22.3	YoY
		▲ 2.90 ▲ 14.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	2.83	QoQ	YoY
		▲ 2.78 ▲ 5553%	▲ 2.98 ▲ 1984%
	tỷ VNĐ		

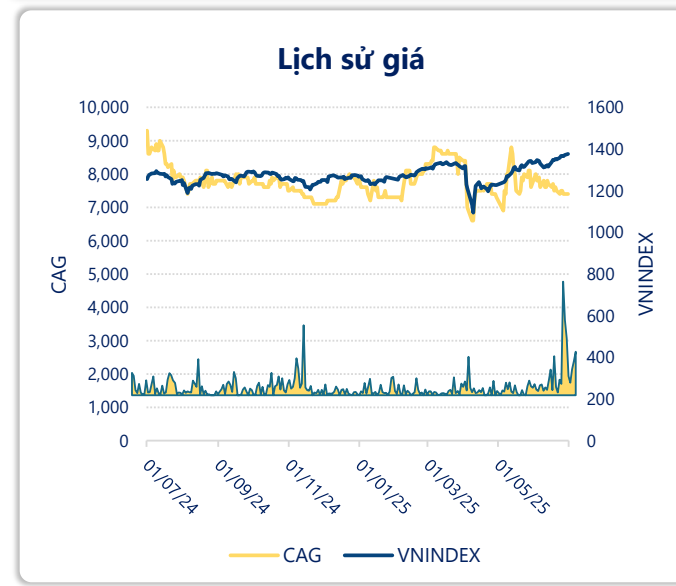
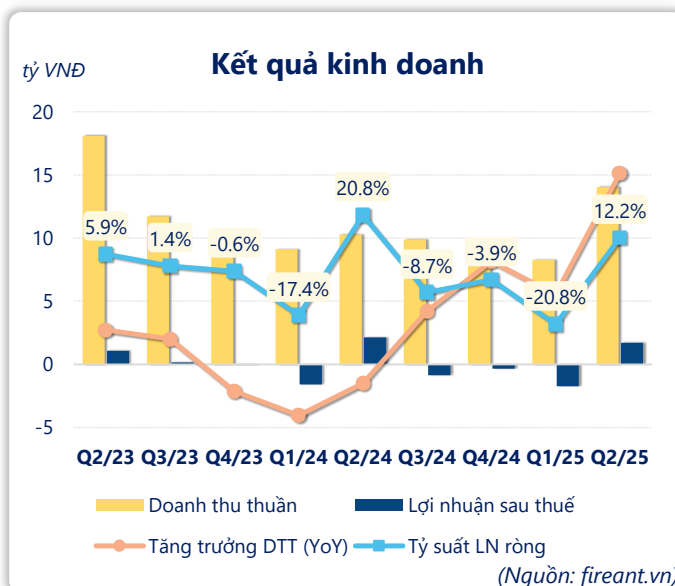
	6T 2025	
LN gộp	2.88	YoY
		▲ 2.61 ▲ 968%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	1.74	QoQ	YoY
		▲ 3.46 ▲ 201%	▲ 3.42 ▲ 203%
	tỷ VNĐ		

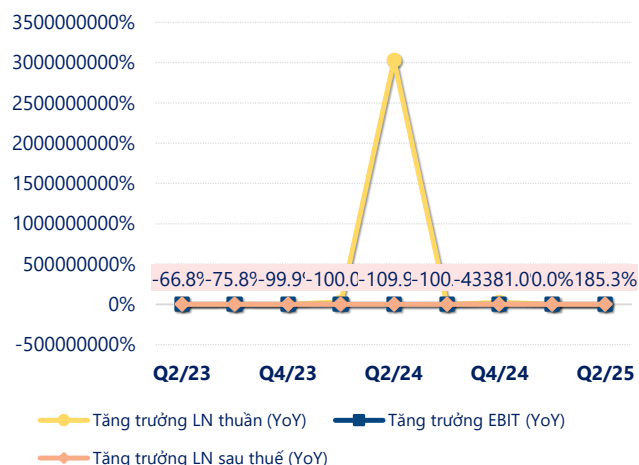
	6T 2025	
LN thuần	0.02	YoY
		▲ 3.30 ▲ 101%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	1.71	QoQ	YoY
		▲ 3.43 ▲ 199%	▼ 0.42 ▼ 19.7%
	tỷ VNĐ		

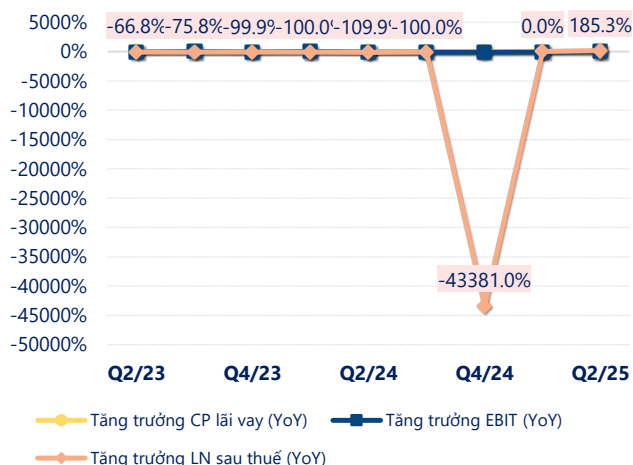
	6T 2025	
LN sau thuế	-0.01	YoY
		▼ 0.55 ▼ 101%
	tỷ VNĐ	



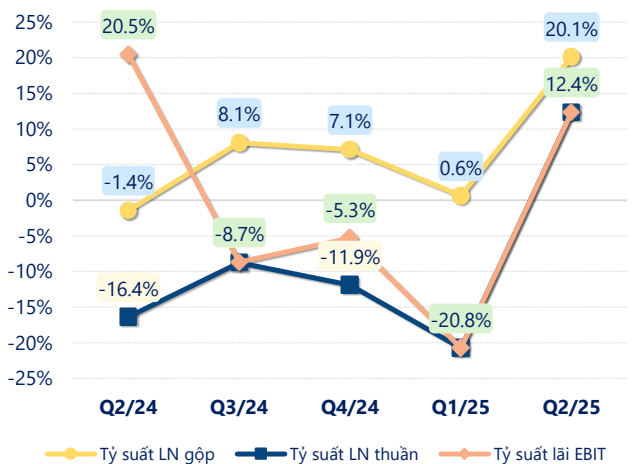
Tăng trưởng lợi nhuận



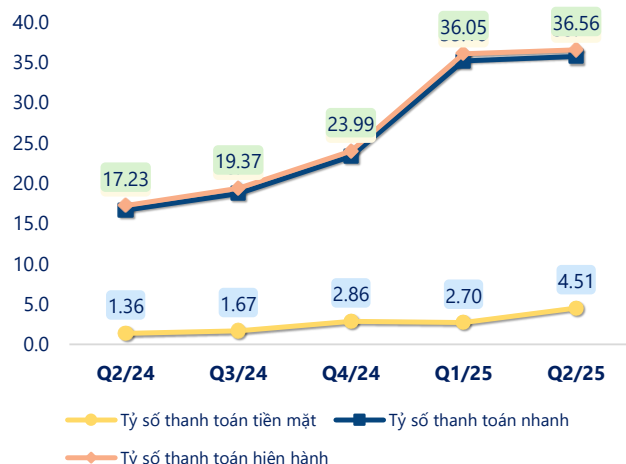
Tăng trưởng chi phí



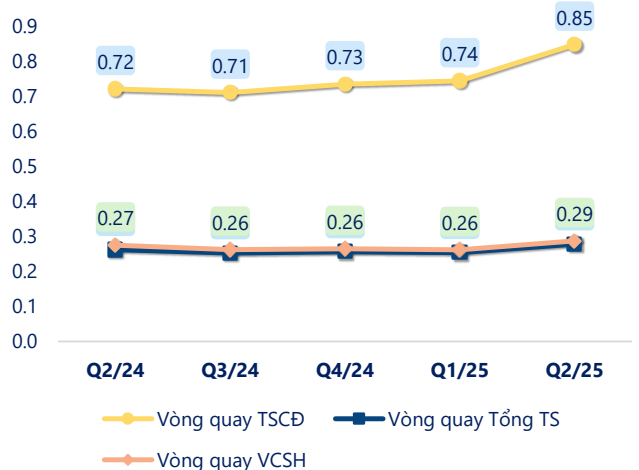
Tỷ suất lợi nhuận



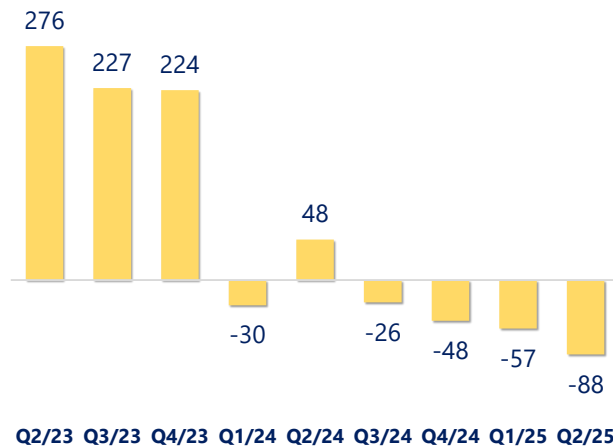
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	14.0	10.3	36.3%	22.3	19.4	14.9%
Giá vốn hàng bán	11.2	10.4	7.8%	19.4	19.1	1.5%
Lợi nhuận gộp	2.83	-0.15	1984%	2.88	0.27	968%
Doanh thu HĐTC	0.70	0.77	-9.7%	1.36	1.76	-22.9%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.19	0.31	-39.2%	0.42	0.65	-35.6%
Chi phí QLDN	1.60	2.00	-20.1%	3.80	4.66	-18.6%
LN thuần từ HĐKD	1.74	-1.68	203%	0.02	-3.28	101%
Lợi nhuận khác	0.00	3.79	-100%	0.00	3.80	-100%
LN trước thuế	1.73	2.11	-17.8%	0.02	0.52	-96.5%
Lợi nhuận sau thuế	1.71	2.13	-19.7%	-0.01	0.54	-101%
LNST của CĐ cty mẹ	1.71	2.13	-19.7%	-0.01	0.54	-101%

(Nguồn: fireant.vn)

